

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/DS-ST

Ngày 18 - 05 - 2022

“V/v tranh chấp HĐ đặt cọc, vay tài sản,

Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Việt Thắng

Ông: Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 và 18 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 390/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc, vay tài sản và đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Việt K, sinh năm 1981

Bà Đặng Thị Kim N – sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Hồ Chí H – sinh năm 1957 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh huyện T.

Địa chỉ: khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

Ông Hồ Tân N và ông Hồ Như Y (con ông H và bà T)

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Võ Thanh T- văn phòng luật sư Thanh Tùng- thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

Tất các có mặt tại phiên tòa. Riêng Ngân hàng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, thể hiện:

Vào ngày 4.12.2020 dương lịch, tôi có hợp đồng chuyển nhượng đất với ông Đoàn Chí H và bà Nguyễn Thị T phần đất có diện tích là 15.552m², đất này đã được cấp quyền sử dụng do hộ ông Hồ Chí H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp Công Nghiệp A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Giá chuyển nhượng là 168 chỉ vàng 24k, có làm giấy tay và có đặt cọc trước là 78 chỉ vàng 24k. Trong hợp đồng có quy định từ ngày hợp đồng đến ngày 29.4.2021 âm lịch nếu bên ông H chuyển nhượng đất cho người khác được thì trả lại vàng đặt cọc cho tôi là 78 chỉ vàng 24k, nếu không chuyển nhượng được cho người khác thì phải làm giấy chuyển nhượng cho tôi và sang tên làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hết thời gian trên ông H không chuyển nhượng cho người khác được và cũng không làm giấy cho tôi, tôi có yêu cầu trả lại vàng cho tôi thì ông H cũng không có trả. Theo giao kết nếu bên ông H không thực hiện đúng hợp đồng thì phải bồi thường gấp đôi số vàng đặt cọc, nếu tôi sai hợp đồng thì tôi phải bỏ cọc. Sau đó tôi và ông H đã thống nhất chuyển nhượng cho tôi, nên đã tiến hành đo đạc để tách quyền sử dụng đất, tôi thuê Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất là 2.400.000 đồng, sau khi đo đất xong thì ông H không đồng ý chuyển quyền sử dụng đất cho tôi, ông H cho rằng con ông H không đồng ý chuyển nhượng. Nay tôi yêu cầu ông H và bà T phải trả lại cho tôi vàng đặt cọc là 78 chỉ vàng 24k và phải bồi thường do sai hợp đồng là 78 chỉ vàng 24k. Ngoài ra sau khi hợp đồng chuyển nhượng bà T và ông H có mượn của tôi 10.000.000 đồng và tôi xuất ra 1.200.000 đồng để mừng xáng mức, tiền thuê đo đất là 2.400.000 đồng. Tổng số tôi yêu cầu ông H và bà T có trách nhiệm trả cho tôi là 156 chỉ vàng 24k và 13.600.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lại số tiền cho mượn là 10.000.000 đồng và 2.400.000 đồng tiền thuê đo đất, tiền xáng mức là 1.200.000 đồng không yêu cầu bị đơn trả.

Bị đơn ông Hồ Chí H và bà Nguyễn Thị T trình bày:

Tôi thừa nhận vào ngày 04.12.2020 tôi và bà T có làm hợp đồng chuyển nhượng phần đất là 15.552m² cho vợ chồng ông K, giá chuyển nhượng là 168 chỉ vàng 24k, có làm giấy “Giấy mua bán đất nông nghiệp”. Sau khi làm giấy thì bên ông K có tính tiền tôi nợ hụi, và vàng cổ đất trước, tổng các khoản quy thành vàng là 76 chỉ vàng 24k, sau đó ông K đưa thêm 10.000.000 đồng nên cộng vào quy ra bằng 2 chỉ vàng 24k, nên cộng lại là 78 chỉ vàng 24k.

Tôi cũng thừa nhận đến ngày 29.4.2021 âm lịch tôi không chuyển nhượng cho người khác được nên tôi cũng đồng ý chuyển nhượng cho ông K theo hợp đồng và có thuê Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xuống đo xong, nhưng ông K không trả tiền Ngân hàng nên không làm thủ tục được. Tôi cũng thừa nhận ông K có kêu tôi vô xã ký giấy rất nhiều lần nhưng tôi không biết giấy gì nên tôi không đến xã và tôi cũng không ký. Nay tôi xác định ông K sai hợp đồng do ông K không trả tiền Ngân hàng nên không rút giấy chứng nhận ra để làm quyền sử dụng được, phần đất chuyển nhượng đã có đo đạc xong, nhưng sau đó 4 tháng sau thì K mới kêu đi làm giấy, tôi không đồng ý vì thời gian quá lâu làm ảnh hưởng đến quyền

lợi của tôi. Nay tôi không đồng ý theo yêu cầu của ông K. Đối với tiền thuê đo đất thừa nhận có thuê đo đất còn bao nhiêu tôi không biết, tiền xáng mức thừa nhận ông K có đóng là 1.200.000 đồng. Nếu Tòa án xét xử căn cứ theo hợp đồng ngày 4.12.2020 ai sai người đó chịu trách nhiệm, nếu tôi sai tôi chịu bồi thường cho ông K, nếu ông K sai thì phải bỏ vàng cọc và các khoản chi phí khác.

Tại phiên tòa bà T đồng ý trả cho bị đơn số vàng đặt cọc là 78 chỉ vàng 24k. Bà T cũng xác định số vàng trên là nợ của vợ chồng bà các con bà không liên quan.

Tại biên bản làm việc với ông Lê Văn Đậu là người ghi giấy hợp đồng “giấy mua bán đất nông nghiệp” ngày 4.12.2020 giữa ông K và ông H, ông Đậu xác định là giữa hai bên thanh toán tiền cổ đất và tiền hụi rồi quy thành vàng như thế nào ông không biết nhưng khi ông viết dùm “giấy mua bán đất nông nghiệp” ngày 4.12.2020 thì hai bên xác định là bên ông K có đưa vàng đặt cọc cho ông H là 78 chỉ vàng 24k, bên ông H bán cho ông K là 15.552m² đất nông nghiệp. Còn đối với số tiền 10.000.000 đồng ông K cho ông H mượn có công vô 78 chỉ vàng hay không tôi không biết.

Lời trình bày của ông Nguyễn Văn Tể, xác định vào khoản tháng 6/2021 ông K có đến nhờ tôi làm dùm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông K và ông H, sau đó có hợp đồng với Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xuống đo đạc xong, sau đó tôi có báo cho K để ông K liên hệ với ông H đến xã Khánh Hưng để ký hợp đồng chuyển nhượng đất, nhưng ông H nói con ông H ở Phú Quốc và đi biển khi nào về đủ đi ra xã ký luôn, nhưng sau đó không đến ký và tiếp theo dịch bệnh và giãn cách xã hội nên ngưng lại cho đến nay.

Tại phiên tòa ông N và ông Ý trình bày: Việc hợp đồng chuyển nhượng đất giữa nguyên đơn và bị đơn khi làm hợp đồng có mặt 2 ông và 2 ông cùng thống nhất cho ông H và bà T chuyển nhượng đất, có ký tên vào giấy chuyển nhượng là đúng. Việc nhận vàng chuyển nhượng đất là do cha mẹ tôi (ông H và bà T) có nợ ông K nên chuyển qua vàng đặt cọc chứ không đưa vàng tại thời điểm làm hợp đồng, và số nợ trên là của ông H và bà T chúng tôi không liên quan đến phần nợ trên.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì trong vụ kiện này lỗi hoàn toàn của bị đơn, do bị đơn từ chối tiếp tục chuyển nhượng cho nguyên đơn nhưng không có lý do chính đáng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số vàng đặt cọc là 78 chỉ vàng 24k và phạt do vi phạm hợp đồng là 78 chỉ vàng 24k.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do trong hợp đồng ngày 4.12.2020 các đương sự đã thống nhất là đặt cọc trước 78 chỉ vàng 24k. Phần còn lại khi nào bị đơn làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho nguyên đơn xong thì nguyên đơn mới giao tiếp 90 chỉ vàng 24k còn lại. Do đó

bị đơn chưa làm các thủ tục để chuyển quyền sử dụng đất cho nguyên đơn và tại phiên tòa nguyên đơn cũng thống nhất tiếp tục chuyển nhượng nhưng bị đơn không đồng ý do đó xét lỗi là do bị đơn nên cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số vàng đặt cọc là 78 chỉ vàng 24k và phạt do vi phạm hợp đồng là 78 chỉ vàng 24k là có căn cứ.

Đình chỉ đối với nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền là 13.600.000 đồng.

Từ những nội dung trên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền Tòa án:* Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn làm đơn khởi kiện bị đơn về việc đòi lại tiền đặt cọc và bồi thường tiền cọc, hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản, nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quyền khởi kiện:* Nguyên đơn cho rằng quyền và lợi ích của nguyên đơn, bị đơn xâm hại nên khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam Chi nhánh huyện Trần Văn Thời vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với Ngân hàng.

[4] *Xét về điều luật áp dụng:* Việc giao kết hợp đồng sau ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết để giải quyết là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] *Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp:* nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc hợp đồng đặt cọc và bồi thường tiền cọc do vi phạm hợp đồng, đòi lại tiền cho mượn và tài sản, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng đặt cọc và hợp đồng vay tài sản, đòi lại tài sản, theo Điều 328, 463 Bộ luật Dân sự.

[6] *Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ:*

Vào ngày 4.12.2020 dương lịch, nguyên đơn ông Lê Việt K và bà Đặng Thị Kim N có hợp đồng chuyển nhượng đất với bị đơn ông Đoàn Chí H và bà Nguyễn Thị T phần đất có diện tích là 15.552m², đất này đã được cấp quyền sử dụng do hộ ông Hồ Chí H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp Công Nghiệp A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Giá chuyển nhượng là 168 chỉ vàng 24k, có làm giấy tay và có đặt cọc trước là 78 chỉ vàng 24k. Trong hợp đồng có quy định nếu bên nhận chuyển nhượng không thực hiện đúng thì phải bỏ vàng đặt cọc, còn bên chuyển nhượng không thực hiện thì phải bồi thường gấp đôi số vàng đặt cọc. Đến nay bị đơn không đồng ý chuyển nhượng

cho nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại 78 chỉ vàng 24k đã đặt cọc và phải bồi thường theo hợp đồng đã ký là gấp đôi số vàng đặt cọc là 78 chỉ vàng 24k.

Đối với bị đơn cũng thừa nhận vào ngày 4.12.2020 dương lịch, có làm hợp đồng chuyển nhượng phần đất cho nguyên đơn, như nguyên đơn trình bày là đúng, đôi bên cũng thống nhất nên có thuê Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Trần Văn Thời xuống đo đạc xong, nhưng bên nguyên đơn không chịu trả tiền cho Ngân hàng nên không rút giấy chứng nhận quyền sử dụng ra để đi tách quyền sử dụng đất được (nợ Ngân hàng do bị đơn vay) và thời hạn nguyên đơn làm quyền sử dụng hơn 4 tháng. Nay không thống nhất chuyển nhượng cho nguyên đơn vì nguyên đơn có lỗi trong việc này, ông H không đồng ý trả vàng đặt cọc cho nguyên đơn. Đối với bị đơn Bà T thống nhất trả lại vàng đặt cọc cho nguyên đơn là 78 chỉ vàng 24k, không đồng ý bồi thường 78 chỉ vàng 24k do vi phạm hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại hợp đồng “giấy mua bán đất nông nghiệp” ngày 4.12.2020 dương lịch, hai bên đã thống nhất chuyển nhượng phần đất có tổng diện tích là 15.552m² đất, giá chuyển nhượng là 168 chỉ vàng 24k, đất này đã được UBND huyện Trần Văn Thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hộ ông Hồ Chí H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi làm hợp đồng chuyển nhượng bên nguyên đơn có đặt cọc trước cho bị đơn là 78 chỉ vàng 24k và có giao kèo cho bên bị đơn đến ngày 29/4/2021 âm lịch có quyền chuyển nhượng cho người khác, nếu hết thời gian nói trên mà bị đơn không chuyển cho người khác được thì phải làm giấy chuyển quyền sử dụng cho nguyên đơn. Hết thời gian trên bị đơn không chuyển nhượng cho người khác được, nên hai bên đã thống nhất chuyển nhượng, và tiến hành thuê Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Trần Văn Thời đo đạc để tách quyền sử dụng đất, nhưng phía bị đơn không đến cơ quan có thẩm quyền để ký các thủ tục tách quyền sử dụng đất cho nguyên đơn. Đối với bị đơn cho rằng nguyên đơn không trả số vàng còn lại để trả cho Ngân hàng (vì bị đơn đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền) hiện nay chưa trả nên không lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra. Hơn nữa nguyên đơn để đến 4 tháng sau mới đi làm giấy nên ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn. Do đó bị đơn không đồng ý tiếp tục chuyển nhượng cho nguyên đơn.

Xét thấy trong hợp đồng ngày 4.12.2020 các bên không có quy định là nguyên đơn phải trả tiền vay Ngân hàng cho bị đơn, nên việc đặc ra của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận. Hơn nữa quá trình thực hiện hợp đồng nguyên đơn đã thuê Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất để đo đạc tách quyền sử dụng đất xong nhưng phía bị đơn không đến cơ quan có thẩm quyền để ký và làm thủ tục, việc này bị đơn cũng thừa nhận nguyên đơn có nhiều lần điện thoại kêu bị đơn đi ký giấy nhưng bị đơn không đi.

Tại phiên tòa nguyên đơn xác định nếu bị đơn tiếp tục chuyển nhượng phần đất trên thì nguyên đơn cũng đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng và đồng thời rút đơn khởi kiện, nhưng phía bị đơn không đồng ý chuyển nhượng.

Như vậy xác định lỗi ở đây là do bị đơn nên bị đơn phải chịu bồi thường giá trị tương đương tài sản đã đặt cọc là 78 chỉ vàng 24k là có căn cứ và phù hợp với khoản 2 Điều 328 Bộ luật dân sự. Xét thấy việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận, nên buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số vàng đặt cọc là 78 chỉ vàng 24k và bồi thường do vi phạm hợp đồng là 78 chỉ vàng 24k.

Xét việc đặc ra của bị đơn cho rằng số vàng đặt cọc là do tính tiền hui và vàng cổ đất trước đây quy ra thành 78 chỉ vàng 24k, trong đó có 10.000.000 đồng tiền mượn. Xét thấy tại phiên tòa nguyên đơn cũng thừa nhận số vàng đặt cọc là vàng do bị đơn cổ đất là 45 chỉ vàng 24k, phần còn lại là tiền cho thuê đất và tiền hui bị đơn thiếu tổng là 170.000.000 đồng, quy ra thành 33 chỉ vàng 24k (vàng giá 5.150.000 đồng/ 1 chỉ). Như vậy tại thời điểm làm hợp đồng chuyển nhượng đất các bên đã thống nhất khoản nợ trên và quy ra thành vàng để thanh toán và chuyển khoản sang đặt cọc đây là việc tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và cũng đã lấy giá vàng làm chuẩn để giao dịch là phù hợp.

Đối với số tiền bị đơn mượn của nguyên đơn là 10.000.000 đồng và 2.400.000 đồng tiền thuê đo đất và tiền xăng mức là 1.200.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại không yêu cầu bị đơn trả số tiền nói trên. Xét thấy việc nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu không trái với quy định của pháp luật. Do đó căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 13.600.000 đồng.

[7] *Xét về án phí:* Án phí sơ thẩm có giá ngạch ông H và bà T phải nộp 5% trên giá trị phải trả cho nguyên đơn. Nhưng bị đơn được miễn án phí theo quy định và bị đơn có đơn yêu cầu xin miễn án phí do đó căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, N quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Miễn toàn bộ án phí cho bị đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 186, 227, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 328, Điều 688 Bộ luật Dân sự; N quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1/-Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Việt K và bà Đặng Thị Kim N.

Buộc bị đơn ông Hồ Chí H và bà Nguyễn Thị T phải trả cho nguyên đơn ông Lê Việt K và bà Đặng Thị Kim N số vàng đặt cọc là 78 chỉ vàng 24k và bồi thường giá trị tương đương vàng đặt cọc là 78 chỉ vàng 24k.

Đình chỉ khoản tiền ông K và bà N yêu cầu ông H và bà T trả tiền mượn là 10.000.000 đồng, tiền thuê đo đạc là 2.400.000 đồng và tiền xăng mức là 1.200.000 đồng. Tổng là 13.600.000 đồng.

2. Về án phí: Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch bị đơn ông Hồ Chí H và bà Nguyễn Thị T được miễn. Nguyên đơn ông Lê Việt K và bà Đặng Thị Kim N có dự nộp trước là 18.372.000 đồng theo biên lai số 0004180 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được hoàn lại toàn bộ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Trần Văn Thời có quyền kháng cáo vắng mặt trong thời 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Từ Thanh Nhung